

Số: **05/2019/QĐST-VDS**

T, ngày 11 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 5 Điều 48, điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm đã thụ lý số: 202/2019/TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”.

Xét thấy: bà Đặng Thị Mỹ D (người yêu cầu) tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2019/TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, giữa:

- Người yêu cầu: bà **Đặng Thị Mỹ D**, sinh năm 1966

Địa chỉ: số 21 Trần Hưng Đạo, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận

- Người liên quan: ông **Huỳnh Đặng Xuân H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 21 Trần Hưng Đạo, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:

- Sung quỹ Nhà nước **300.000** đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí bà D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026318 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

- Bà Dung được quyền yêu cầu giải quyết lại việc dân sự

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch